

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN B  
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **737/2022/QĐST-HNGĐ**

Hà Nội, ngày 22 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B**

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, 58, 59 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 695/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2022 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**\* Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:**

**- Chị Nguyễn Thị Khánh L, sinh năm 1988**

HKTT: thị trấn H, huyện T, tỉnh B.

Nơi ở: Số 18, ngõ 551 K (số cũ là 551 K, tổ 43), phường N, quận B, thành phố H.

Nơi công tác: Công ty cổ phần thương mại dịch vụ A; Trụ sở: Số 18, ngõ 551 K (số cũ là 551 K, tổ 43), phường N, quận B, thành phố H.

**- Anh Nguyễn Phi T, sinh năm 1984**

HKTT và nơi ở: thôn Đ, xã D, huyện H, thành phố H.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1]. Chị Nguyễn Thị Khánh L và anh Nguyễn Phi T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có qua tìm hiểu và được sự đồng ý của hai bên gia đình cho tổ chức cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện H, thành phố H vào ngày 27/3/2021.

[2]. Chị Nguyễn Thị Khánh L và anh Nguyễn Phi T yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn vì cả hai đều xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trở nên trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không có. Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của hai bên được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nên được chấp nhận.

[3]. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Khánh L và anh Nguyễn Phi T xác nhận vợ chồng không có con chung.

[4]. Về tài sản chung và nhà ở chung: Hai bên xác nhận vợ chồng không có tài sản chung và nhà ở chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về các vấn đề khác: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6]. Về Lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Phi T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí Ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH**

**I. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Khánh L và anh Nguyễn Phi T.

**2. Về con chung:** Chị Nguyễn Thị Khánh L và anh Nguyễn Phi T không có con chung.

**3. Về tài sản chung và nhà ở chung:** Hai bên xác nhận vợ chồng không có tài sản chung và nhà ở chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**4. Về các vấn đề khác:** Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**II. Về Lệ phí Tòa án:** Anh Nguyễn Phi T tự nguyện chịu cả 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí yêu cầu giải quyết việc Dân sự, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí yêu cầu giải quyết việc Dân sự đã nộp theo biên lai số 0002355 ngày 12 tháng 9 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận B, thành phố H.

**III. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.**

**Nơi nhận:**

- VKSND quận B;
- UBND xã D,
- huyện H, TP H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B**

**Thẩm phán**

**Nguyễn Thị Thu Trang**